

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**VỀ VIỆC BAN HÀNH KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC**  
**TỈNH ĐẮK LẮK NĂM 2025**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 24/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3478/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1026/TTr-SNV ngày 12/12/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2025.

**Điều 2.** Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu triển khai, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quyết định này; định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Các Phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC (B\_05b).

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Ngọc Nghị**

## KẾ HOẠCH

### Cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2024  
của Chủ tịch UBND tỉnh)

## I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

### 1. Mục tiêu

- Đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC) toàn diện, đồng bộ trong hệ thống các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh hoạt động đồng bộ, thông suốt, minh bạch, nhanh chóng và hiệu quả.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức, trách nhiệm phục vụ người dân, tổ chức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) trong các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chỉ số CCHC (PAR Index) tỉnh phấn đấu tăng 5 - 7 bậc so với năm 2024. Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số chuyển đổi số (DTI).

Chủ đề CCHC trong năm 2025 là “Tập trung nguồn lực cải cách hành chính nhà nước, xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả; chú trọng đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, số hóa làm giàu dữ liệu và khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu về dân cư; phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu về cải cách hành chính tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII đã đề ra”.

### 2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên để triển khai thực hiện. Gắn kết chặt chẽ việc triển khai nhiệm vụ CCHC với việc thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2025.

- Xác định trọng tâm CCHC là tiếp tục cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Tăng cường giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; tăng cường số hóa hồ sơ TTHC; tăng tính liên thông trong giải quyết TTHC; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan ngành dọc và cơ quan chuyên môn của tỉnh trong giải quyết TTHC.

- Lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Bố trí kinh phí, nguồn lực và triển khai đúng, đủ, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch.

## II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. 100% các cơ quan, đơn vị có sáng kiến hoặc có giải pháp mới trong thực hiện nhiệm vụ CCHC nhằm giảm phiền hà, tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan, đơn vị.

2. 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của tỉnh được ban hành đồng bộ, thống nhất với các văn bản của Trung ương, có tính khả thi cao, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận.

3. Xử lý 100% các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của địa phương có chứa quy định không phù hợp với văn bản quy định của Trung ương; tình hình thực tế của tỉnh và có mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định khác.

4. 100% TTHC thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị (trừ các TTHC lĩnh vực khiếu nại, tố cáo) được thực hiện thông qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông và được công khai, minh bạch theo quy định.

5. Tăng tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn so với năm 2024, đặc biệt là lĩnh vực đất đai.

6. 100% hồ sơ TTHC trễ quá hạn giải quyết (đến ngày trả kết quả mà chưa được giải quyết) phải có báo cáo giải trình lý do với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và thực hiện xin lỗi người dân bằng văn bản, niêm yết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

7. 100% các hồ sơ TTHC được cập nhật, theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá quá trình thực hiện.

8. Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận và giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (Hệ thống iGate); kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đạt theo yêu cầu và tiến độ đề ra tại Kế hoạch số 10357/KH-UBND ngày 22/10/2021 (được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung tại Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 28/01/2022, Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 03/11/2022).

9. 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đủ điều kiện được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Trong số đó, ít nhất 80% dịch vụ công trực tuyến cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Lắk được tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%. 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

10. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

11. 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

12. Giảm tối thiểu bình quân cả tỉnh 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

13. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

14. Xây dựng được đội ngũ CBCCVN có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

15. 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

### **III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CCHC**

#### **1. Cải cách thể chế**

a) Chú trọng hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh thông qua việc xây dựng, ban hành mới văn bản QPPL; sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp. Trọng tâm là văn bản về các lĩnh vực liên quan đến thực hiện chức năng quản lý Nhà nước được giao nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong quản lý, điều hành, góp phần phục vụ người dân, hỗ trợ, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi các văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi. Đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì trong quá trình xây dựng thể chế; công tác tổng kết, đánh giá thực tiễn, lấy ý kiến rộng rãi của Nhân dân phải được quan tâm, coi trọng nhằm không ngừng nâng cao chất lượng các văn bản QPPL của tỉnh được ban hành.

c) Cập nhật kịp thời, đầy đủ văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh (<http://vbpl.vn/daklak>) để phục vụ việc tra cứu, áp dụng, thực hiện của cơ quan, tổ chức, công dân.

d) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền văn bản QPPL, đảm bảo các văn bản QPPL của tỉnh phù hợp với hệ thống pháp luật và điều kiện thực tế của tỉnh.

đ) Thực hiện có hiệu quả công tác rà soát văn bản QPPL; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố kết quả rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh.

e) Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2025; kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm trên địa bàn tỉnh; kịp thời xử lý và kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định của pháp luật; khảo sát về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm; phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 đúng quy định.

## **2. Cải cách TTHC**

a) Nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương trong chỉ đạo thực hiện, ưu tiên nguồn lực triển khai và xác định kết quả triển khai công tác cải cách TTHC là một trong các căn cứ để đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với CBCCVC của cơ quan, các cấp chính quyền địa phương. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, ý thức trách nhiệm người đứng đầu các cấp ủy đảng trực trong giải quyết TTHC; nâng cao tinh thần, trách nhiệm của CBCCVC, đảng viên trong giải quyết TTHC, trong đó phải đặc biệt chú ý đến tác phong, thái độ giao tiếp, cư xử, chuẩn mực đạo đức đúng quy chế văn hóa công sở; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm khắc CBCCVC, đảng viên vi phạm quy định, nguyên tắc trong giải quyết TTHC, như: (1) Cửa quyền, sách nhiễu, gây phiền hà, khó khăn cho tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC; (2) Từ chối thực hiện, kéo dài thời gian giải quyết TTHC hoặc tự ý yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật; (3) Trực tiếp giao dịch, yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không thông qua Bộ phận Một cửa trái quy định pháp luật; (4) Đùn đẩy trách nhiệm, thiếu hợp tác, thiếu công bằng, không khách quan, không đúng pháp luật trong quá trình giải quyết TTHC...

b) Kiểm soát chặt chẽ TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm TTHC mới công bố phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là TTHC thuộc lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, đầu tư, bảo hiểm, thuế, hải quan, tư pháp, công an... và các TTHC thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn.

c) Nghiêm túc thực hiện đánh giá tác động TTHC trong quá trình xây dựng văn bản QPPL theo nhiệm vụ được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc trường hợp cần thiết phải quy định TTHC trong Nghị quyết của HĐND tỉnh để thực hiện biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

d) Tập trung số hóa, làm sạch dữ liệu, gắn việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC với việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa giữa các sở, ban, ngành, địa phương thông qua kết nối,

chia sẻ dữ liệu với Kho quản lý dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Công Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

đ) Rà soát, đơn giản hóa TTHC, TTHC nội bộ

- Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2025. Kịp thời cập nhật các TTHC do Trung ương công bố, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung để công bố danh mục theo quy định; công khai, minh bạch các TTHC và cập nhật kịp thời trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; vận hành có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu TTHC từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Chủ động rà soát, phát hiện các bất cập về TTHC, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, giấy tờ công dân cần cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp thẩm quyền giải quyết, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp; đồng thời, báo cáo và tham mưu UBND tỉnh Phương án đơn giản hóa, gửi kiến nghị, đề xuất đến các bộ, ngành liên quan (nếu có).

- Chủ động thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025.

e) Đẩy mạnh đổi mới việc thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp:

- Triển khai hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp đảm bảo hiệu quả, thiết thực. Theo dõi, giám sát, đôn đốc việc giải quyết hồ sơ TTHC đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng.

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp, hiện đại hóa Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã. Cải cách mạnh mẽ quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính Nhà nước nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Rà soát, thực hiện phân cấp hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền phân cấp trong giải quyết TTHC theo hướng phân cấp nào sát cơ sở, sát Nhân dân thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền, tiêu cực, phiền hà cho Nhân dân.

- Kiểm tra, xác minh, làm rõ hành vi những nhiễu, gây khó khăn trong giải quyết TTHC và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định; đồng thời, kịp thời chấn chỉnh việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương. Tiếp tục bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước, quy định của pháp luật về cải cách TTHC, đảm bảo việc tuân thủ của tổ chức, cá nhân.

- Thực hiện nghiêm quy định về xin lỗi khi giải quyết hồ sơ TTHC quá hạn ở cả 3 cấp (tỉnh, huyện, xã).

- Tăng cường ứng dụng thông tin, truyền thông, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

f) Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về quy định TTHC, tăng cường đối thoại, lắng ý kiến người dân, doanh nghiệp, phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh.

g) Tổ chức thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân tổ chức đối với quy định về TTHC, giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết ở cả 3 cấp trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định. Đẩy mạnh việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia.

h) Tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho đội ngũ công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh; tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

a) Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

b) Sắp xếp, giảm các ban quản lý dự án, các tổ chức phối hợp liên ngành.

c) Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập. Rà soát, tiếp tục sắp xếp đơn vị sự nghiệp từng ngành, lĩnh vực; quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý giữa các cấp ở địa phương.

### **4. Cải cách chế độ công vụ**

a) Trên cơ sở các thông tư của các bộ, ngành hướng dẫn Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, tiếp tục thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt đề án vị trí việc làm đối với các cơ quan, đơn vị

mới thực hiện sáp nhập, cơ cấu lại tổ chức bộ máy sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức.

b) Tuyển dụng và bố trí, sử dụng công chức, viên chức:

- Triển khai Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

- Triển khai Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức

- Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tốt Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14/9/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của UBND tỉnh ban hành quy chế quản lý người đại diện phần vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ. Tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo đúng quy trình hướng dẫn.

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tốt công tác điều động, luân chuyển CBCCVC theo quy định và công tác định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức.

- Triển khai thực hiện kịp thời việc tiếp nhận vào làm công chức đáp ứng yêu cầu về công tác cán bộ tại địa phương.

c) Tổ chức xét nâng ngạch, thi nâng ngạch cho công chức; thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức đảm bảo theo quy định.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC giai đoạn 2022-2030.

đ) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng

- Triển khai kế hoạch đào tạo bồi dưỡng CBCCVC của UBND tỉnh; các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng theo quy định.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức theo kế hoạch, đảm bảo theo quy định Nhà nước.



e) Thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVN theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

f) Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 và Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 12/4/2017 của UBND tỉnh về việc nâng cao kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ và đạo đức nghề nghiệp của CBCCVN trong các cơ quan, đơn vị, địa phương. Nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 280/CĐ-TTg ngày 19/4/2023; Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 28/4/2023 ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các sở, ban, ngành, địa phương; Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 08/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường công tác kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh; Công văn số 9302/UBND-TH ngày 25/10/2023 của UBND tỉnh về tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Công văn số 9515/UBND-TH ngày 31/10/2023 về chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giám sát hoạt động công vụ.

## **5. Cải cách tài chính công**

a) Tiếp tục đổi mới hoạt động điều hành thu, chi ngân sách, phương án huy động các nguồn lực cho ngân sách, đẩy mạnh thu hút và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tiếp tục thu hút và dành một phần nguồn lực cho đầu tư các công trình trọng điểm, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện khoán biên chế và chi hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/5/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và thực hiện giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

c) Giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo theo quy định (có thêm đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên; có thêm đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên, có thêm đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên và có thêm đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên) so với năm 2024.

d) Tiếp tục đổi mới thể chế về doanh nghiệp Nhà nước, xác định rõ vai trò quản lý của Nhà nước với vai trò chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước; tách chức năng chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước với chức năng quản trị kinh doanh của

doanh nghiệp Nhà nước; tập trung thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp theo lộ trình của Chính phủ phê duyệt.

đ) Thực hiện tốt lộ trình xóa bỏ dần bao cấp qua giá, phí dịch vụ công, tạo điều kiện cho các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện hạch toán đầy đủ chi phí đầu vào, đầu ra theo quy định của Nhà nước.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

a) Tổ chức triển khai có hiệu quả, kịp thời Kế hoạch chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và đảm bảo hoàn thành 100% các nội dung trong kế hoạch; xây dựng và triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.

b) Duy trì, mở rộng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, hệ thống LGSP của tỉnh phục vụ kết nối các nền tảng dùng chung của tỉnh và các bộ, ngành.

c) Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Lắk... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

d) Nâng cao chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, nhất là thông tin về CCHC, quy định hành chính, TTHC đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ, thuận tiện trong truy cập, khai thác.

đ) Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình CCHC. Tiếp tục triển khai cung cấp Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần theo chỉ đạo của Chính phủ; tích hợp cổng thanh toán trực tuyến; tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; từng bước số hóa các kết quả giải quyết TTHC đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân.

e) Ứng dụng CNTT hiệu quả, toàn diện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng; bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục, tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình TTHC.

f) Triển khai chuyển đổi toàn bộ địa chỉ giao thức Internet thế hệ cũ (IPv4) sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) đối với toàn bộ hệ thống ứng dụng của tỉnh.

g) Tiếp tục triển khai chứng thư số cá nhân và cơ quan, tổ chức cho các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã; các tổ chức chính trị xã hội.

h) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ báo cáo trên Hệ thống báo cáo của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương theo đúng yêu cầu.

i) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong xã hội, đặc biệt là công tác tuyên truyền, hướng dẫn người

dân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận với các dịch vụ công trực tuyến, Công Dịch vụ công trực tuyến đáp ứng đầy đủ các chức năng và yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

## **7. Tổ chức chỉ đạo, điều hành**

a) Tổ chức triển khai kịp thời Kế hoạch CCHC của tỉnh: các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2025 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, trong đó cần cụ thể hóa các nhiệm vụ CCHC của tỉnh, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm.

b) Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong công tác CCHC, trong đó người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về toàn bộ nhiệm vụ CCHC thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của mình, ngay cả khi đã phân công hoặc ủy nhiệm cho cấp phó.

c) Triển khai đánh giá, xếp hạng công tác CCHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

d) Ứng dụng CNTT xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh (SIPAS) năm 2025.

đ) Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền CCHC bằng nhiều hình thức thiết thực và thích hợp; trong đó, chú trọng việc phối hợp và sử dụng phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến Chương trình CCHC Nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

e) Tiếp tục tăng cường công tác giám sát, thanh tra; kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC theo hướng đột xuất.

f) Chỉ đạo thực hiện về thu hút đầu tư; giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước; phát triển doanh nghiệp; mức độ thực hiện các Chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND tỉnh giao; tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP).

## **IV. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CCHC**

Để kế hoạch hoàn thành và đạt kết quả cao, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ khẩn trương tiến hành lập kế hoạch và triển khai thực hiện theo đúng nội dung, nhiệm vụ, thời gian được giao tại Phụ lục kèm theo.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trực tiếp triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau**

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương, xác định đầy đủ các nội dung, phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương và nội dung Kế hoạch này, gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 15/01/2025** để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

b) Hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch này và thực hiện tốt các nhiệm vụ CCHC năm 2025 của tỉnh (*chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

c) Tăng cường công tác tự thanh tra, kiểm tra, giám sát về thực hiện CCHC tại các cơ quan, đơn vị và báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện công tác CCHC của đơn vị, địa phương (định kỳ quý I, 6 tháng, quý III, năm).

d) Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị Nhà nước về thực hiện CCHC trên địa bàn tỉnh.

## **2. Giao các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp triển khai thực hiện công tác CCHC**

### *a) Sở Tư pháp*

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cải cách thể chế. Có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định thực hiện nhiệm vụ này. Định kỳ quý I, 6 tháng, quý III, năm báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách thể chế (*gửi về Sở Nội vụ*) để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND theo quy định.

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án liên quan đến nhiệm vụ cải cách thể chế. Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ đảm bảo hiệu quả theo kế hoạch đề ra.

### *b) Sở Nội vụ*

- Chủ trì tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, cải cách chế độ công vụ; có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định thực hiện các nhiệm vụ này. Phát hiện kịp thời những sai sót, thực hiện không đúng quy định của các cơ quan, đơn vị khi triển khai thực hiện các nhiệm vụ này; kịp thời xử lý, hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề thực hiện trái với quy định phát hiện qua kiểm tra.

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về CCHC của Trung ương. Phối hợp với các đơn vị liên quan đến thực hiện các nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, cải cách chế độ công vụ, các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về CCHC của tỉnh đảm bảo hiệu quả.

- Chủ động phối hợp các ngành liên quan thường xuyên kiểm tra, thanh tra công vụ các cơ quan, đơn vị, địa phương về thực hiện CCHC, giờ làm việc, đạo đức công vụ bằng nhiều hình thức; thực hiện kết luận kiểm tra, thanh tra và chịu trách nhiệm trong việc xử lý và kiến nghị xử lý theo thẩm quyền đối với những đơn vị, cá nhân có tiêu cực, những nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các hình thức tuyên truyền CCHC, thu hút sự quan tâm của các ngành, các cấp, các đoàn thể tham gia vào công tác tuyên truyền CCHC.

- Tham mưu xác định Chỉ số CCHC (PAR Index) các cơ quan, đơn vị, tham mưu UBND tỉnh công bố và xếp hạng Chỉ số CCHC đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì triển khai xác định và công bố chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS) và dịch vụ công.

- Định kỳ quý I, 6 tháng, quý III, năm báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước, xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC và tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh.

#### *c) Văn phòng UBND tỉnh*

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tham mưu ban hành các Kế hoạch đúng thời gian quy định; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định thực hiện nhiệm vụ này. Định kỳ quý I, 6 tháng, quý III, năm báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo chức năng, nhiệm vụ phụ trách (*gửi về Sở Nội vụ*) để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh.

#### *d) Sở Tài chính*

Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ này. Định kỳ quý I, 6 tháng, quý III, năm báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách tài chính công (*gửi về Sở Nội vụ*) để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh. Trên cơ sở đề nghị của các đơn vị căn cứ khả năng cân đối ngân sách Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh giao dự toán cho các đơn vị để thực hiện công tác CCHC theo quy định.

#### *đ) Sở Thông tin và Truyền thông*

- Chỉ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị cập nhật các TTHC đủ điều kiện để công khai lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra, theo dõi và tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh chỉ đạo kịp thời về việc hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ quý I, 6 tháng, quý III, năm báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số (*gửi về Sở Nội vụ*) để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh.

- Hoàn thiện, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung duy nhất của tỉnh, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

- Chỉ đạo, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Đài truyền thanh truyền hình huyện, thị xã, thành phố, Đài truyền thanh xã, phường, thị trấn phối hợp Sở Nội vụ thực hiện công tác truyền thông về CCHC.

*e) Sở Kế hoạch và Đầu tư*

Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, giải pháp về thu hút đầu tư; giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước; phát triển doanh nghiệp; mức độ thực hiện các Chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND tỉnh giao; Tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP). Định kỳ quý I, 6 tháng, quý III, năm báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ trên (*gửi về Sở Nội vụ*) để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh.

*f) Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế*

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai nhiệm vụ nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công lĩnh vực giáo dục, y tế.

- Chủ trì triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công, giáo dục công.

*g) Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Lắk*

- Chủ trì, phối hợp tổ chức Chương trình “Dân hỏi - Thủ trưởng các cơ quan hành chính Nhà nước trả lời”.

- Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan để kịp thời cập nhật tin, bài về công tác CCHC hàng ngày, hàng tuần trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

*h) Báo Đắk Lắk*

Thường xuyên cải tiến và nâng cao chất lượng chuyên mục, chuyên trang CCHC; kịp thời đưa tin, ý kiến của người dân về CCHC; nêu gương điển hình trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

*i) Cổng Thông tin điện tử của tỉnh*

Thường xuyên cập nhật kịp thời thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và thông tin kịp thời về việc triển khai CCHC của tỉnh.

*k) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh*

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác cải CCHC, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác CCHC, nhất là giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân.

- Phối hợp triển khai khảo sát, đo lường sự hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện, UBND cấp xã phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét chỉ đạo./.